SỞ Y TẾ ĐÀ NẴNG
**BV ĐK THÁI BÌNH DƯƠNG - TAM KỲ**

Số:170/TBDTK
V/v báo tăng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình Dương - Tam Kỳ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 29 tháng 9 năm 2025*

**Kính gửi: - Sở Y Tế Thành phố Đà Nẵng;**
**- Bảo hiểm xã hội Thành phố Đà Nẵng.**

Căn cứ Luật Khám chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ tình hình thay đổi nhân sự tại Bệnh viện đa khoa Thái Bình Dương - Tam Kỳ;

Bệnh viện đa khoa Thái Bình Dương - Tam Kỳ kính báo cáo đến Sở Y Tế Thành phố Đà Nẵng và Bảo hiểm xã hội Thành phố Đà Nẵng danh sách báo tăng người hành nghề tại Bệnh viện, cụ thể: Báo tăng Điều dưỡng Huỳnh Duy Phúc - Chứng chỉ hành nghề số 004695/QNA-CCHN, báo tăng kể từ ngày 29/9/2025;

1. Danh sách báo tăng người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| Stt | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Huỳnh Duy Phúc | 004695/ QNA-CCHN | Cao đẳng điều dưỡng đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của Giám đốc Bệnh viện | Điều dưỡng khoa GMHS | Không | Báo tăng kể từ 29/9/2025 |

2. Đồng thời Bệnh viện kính báo cáo đến Sở Y Tế thành phố Đà Nẵng và Bảo hiểm xã hội Thành phố Đà Nẵng danh sách nhân viên y tế hiện đang đăng ký hành nghề khám

bệnh, chữa bệnh tại cơ sở, tính đến thời điểm ngày 29/9/2025. *(Danh sách đăng ký hành nghề đính kèm);*

Vậy kính mong Sở Y Tế Thành phố Đà Nẵng hỗ trợ đăng tải thông tin báo tăng người hành nghề và danh sách đăng ký hành nghề của BVĐK Thái Bình Dương - Tam Kỳ lên trang thông tin điện tử của quý đơn vị theo đúng quy định./.

Trân trọng cảm ơn!

***Nơi nhận:***
- Như Trên;
- Lưu KHTH, HCTH.

**GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN**

M.S.D.N: 0400399251 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN TAM KỲ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trần Quang Đạt

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình Dương - Tam Kỳ
2. Địa chỉ: Lô A50, đường Trương Chí Cương, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ; - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00 - 11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30;
   - Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện
4. Danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trần Quang Đạt | 0014657/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Giám đốc chuyên môn - Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở | Không | |
| 2 | Trương Thị Ngọc Yến | 003460/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng trưởng Bệnh viện | Không | |
| 3 | Trần Ngọc Hưng | 003685/QNA-CCHN | Chuyên khoa Nhiễm | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Trưởng khoa Khám bệnh - Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội Nhiễm | Không | |
| 4 | Phan Đồng Bảo Linh | 000084/QNA-CCHN | Khám chữa bệnh Nội khoa; Khám chữa bệnh Nội tim mạch; Siêu âm tim, can thiệp tim mạch | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Tiến sĩ Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội | Không | |
| 5 | Nguyễn Vũ Phát | 003491/QNA-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Nội soi chẩn đoán; Phẫu thuật nội soi nâng cao | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Phó giám đốc; Trưởng khoa Ngoại; Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại | Không | |
| 6 | Đỗ Vương Đạo | 004283/QNA-CCHN | Nội khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Lương y khoa Y học cổ truyền & phục hồi chức năng | Phòng CT YHCT Đức Tâm (Địa chỉ: Thôn Phú Trung, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam);<br>Thời gian hành nghề:<br>- Từ thứ 2 đến thứ 7: 17h00 - 19h00;<br>- Chủ nhật: Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h30-19h00 (Trừ thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công tại BVĐK Thái Bình Dương Tam Kỳ) | |
| 7 | Trần Chí Tâm | 005497/QNA-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Y học cổ truyền & phục hồi chức năng | Không | |
| 8 | Luận Thị Thanh Thảo | 005386/QNA-CCHN | Vật lý trị liệu & PHCN | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Kỹ thuật viên phục hồi chức năng | Không | |
| 9 | Võ Thị Bích Hạnh | 005499/QNA-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Y học cổ truyền & phục hồi chức năng | Không | |
| 10 | Trần Thị Thu Hà | 007416/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Y học cổ truyền & phục hồi chức năng | Không | |
| 11 | Nguyễn Thị Thùy Vân | 0025124/BYT-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Y học cổ truyền & phục hồi chức năng | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Nguyễn Thị Kiêm Anh | 006628/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Y học cổ truyền & phục hồi chức năng | Không | |
| 13 | Ngô Thị Hồng | 007711/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Y học cổ truyền & phục hồi chức năng | Không | |
| 14 | Phan Thị Hoàng Thương | 008901/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Y học cổ truyền & phục hồi chức năng | Không | |
| 15 | Nguyễn Công Thuận | 000661/QNA-CCHN | Chuyên khoa Nội khoa; Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim và bệnh lý tim mạch | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội | Không | |
| 16 | Trần Thị Vân Anh | 000104/QNA-CCHN | Nội khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Trưởng khoa Nội - Nhi, Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội | Không | |
| 17 | Nguyễn Lê Hoài Thương | 006120/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Nội - Nhi | Không | |
| 18 | Trương Thị Tường Vi | 007727/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Nội - Nhi | Không | |
| 19 | Nguyễn Thị Hà Giang | 008017/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng trưởng khoa Nội - Nhi | Không | |
| 20 | Hồ Thị Thùy Linh | 006612/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội | Không | |
| 21 | Huỳnh Thị Thu Diệu | 009475/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Nội - Nhi | Không | |
| 22 | Nguyễn Thị Ánh Vân | 005377/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp | Không | |
| 23 | Dương Thị Quý Phi | 005378/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp | Không | |
| 24 | Nguyễn Thị Ái | 006037/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25 | Nguyễn Thị Lành | 006518/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp | Không | |
| 26 | Thủy Châu Quý | 001720/QNA-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại - Phó khoa Ngoại tổng hợp | Không | |
| 27 | Phạm Hoàng Trung | 0014670/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tạo hình thẩm mỹ | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại | Không | |
| 28 | Phan Thái Hà | 007494/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa ngoại tổng hợp | Không | |
| 29 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | 008034/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp | Không | |
| 30 | Triệu Thị Nga | 002874/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp | Không | |
| 31 | Phạm Thị Hải | 006983/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp | Không | |
| 32 | Võ Thị Kiều Phượng | 007947/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp | Không | |
| 33 | Trần Thị Hồi Sinh | 000626/QNA-CCHN | Chuyên khoa Sản khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 34 | Trần Thị Ân | 003473/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 35 | Phạm Thị Mai | 001707/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 36 | Võ Thị Hồng Oanh | 005627/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 37 | Nguyễn Văn Sách | 000798/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38 | Huỳnh Thị Phương Thanh | 000422/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng trưởng khoa Phụ sản | Không | |
| 39 | Nguyễn Thị Kim Chi | 5984/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 40 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | 003817/QNA-CCHN | Sản phụ khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 41 | Nguyễn Thị Thu Liền | 007069/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 42 | Trương Hoàng Anh | 007622/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 43 | Phan Xuân Linh | 005321/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa | Không | |
| 44 | Nguyễn Đức Ly | 000821/QNA-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa; Phẫu thuật nội soi phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa; Siêu âm tổng quát | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa | PKCK Phụ sản (Địa chỉ: số 173, đường Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ)<br>Thời gian hành nghề:<br>- Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng 6h00 - 6h45; Trưa 11h45-12h30; Chiều 17h00-19h00;<br>- Chủ nhật: Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h30 - 21h00 (Trừ thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công tại BVĐK Thái Bình Dương Tam Kỳ) | |
| 45 | Đào Thị Hương Giang | 007490/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 46 | Phan Thị Thu Thảo | 007473/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 47 | Hoàng Văn Biển | 037012/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa; Quyền Trưởng phòng KHTH | Không | |
| 48 | Nguyễn Thị Kim Anh | 007709/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 49 | Bùi Tiến Đinh | 004789/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 50 | Bùi Thị Ánh Dung | 007437/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản, Siêu âm phụ sản | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa | Không | |
| 51 | Đào Thị Thiên Lý | 005388/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Nội - Nhi | Không | |
| 52 | Phạm Thị Thảo | 007608/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội - Nhi | Không | |
| 53 | Đặng Mỹ Duyên | 008464/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Thạc sĩ, Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi | Không | |
| 54 | Lưu Văn Quân | 002581/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi | Không | |
| 55 | Huỳnh Thị Thúy Nhị | 006958/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Nội - Nhi | Không | |
| 56 | Lê Thị Thương | 004601/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Nội - Nhi | Không | |
| 57 | Phan Thị Minh Ánh | 005885/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Nội - Nhi | Không | |
| 58 | Huỳnh Thị Hồng Diệp | 001389/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhi | Không | |
| 59 | Phan Thị Ngọc Châu | 000775/QNA-CCHN | Gây mê hồi sức | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng trưởng khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 60 | Nguyễn Thị Thùy Nga | 003456/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 61 | Hứa Thanh Tiên | 003465/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 62 | Phan Văn Ba | 000820/QNA-CCHN | Gây mê hồi sức | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Cử nhân gây mê khoa GMHS | Không | |
| 63 | Nguyễn Thị Ngân | 005457/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Gây mê hồi sức | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 64 | Nguyễn Thị Thảo Huyên | 006707/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 65 | Nguyễn Hữu Anh | 003635/QNA-CCHN | Gây mê hồi sức | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Trưởng khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 66 | Huỳnh Thị Trang | 006299/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 67 | Nguyễn Thị Thương | 001878/ĐNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 41/2005/TTLT-BYT-BNV ngày22/04/2005 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 68 | Lương Thanh Việt | 006860/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 69 | Nguyễn Thị Dung | 009182/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 70 | Lương Minh Công | 003485/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Cấp cứu | Không | |
| 71 | Nguyễn Thị Vân | 006568/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu | Không | |
| 72 | Bạch Thị Thu Lan | 005460/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Cấp cứu | Không | |
| 73 | Nguyễn Thái Nguyên | 003515/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB Đa khoa; KBCB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Trưởng khoa Cấp cứu | Không | |
| 74 | Lê Ly | 008153/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Cấp cứu | Không | |
| 75 | Nguyễn Thị Tuệ Nương | 006489/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Cấp cứu | Không | |
| 76 | Trương Quốc Nam | 003967/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Y sĩ khoa Cấp cứu | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 77 | Trần Thị Dung | 008991/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Cấp cứu | Không | |
| 78 | Huỳnh Thị Tuyết Nguyệt | 005383/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 79 | Huỳnh Trần Thủy Viên | 005374/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 80 | Nguyễn Thái Phương Thảo | 005451/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 81 | Đặng Thị Hiếu | 005449/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 82 | Nguyễn Thị Hiền Vi | 005461/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 83 | Lê Thị Bích Hòa | 004454/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Khám bệnh | Không | |
| 84 | Huỳnh Thị Thảo | 006443/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 85 | Nguyễn Đức Thắng | 004456/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng | Không | |
| 86 | Hồ Thị Bích | 006946/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 87 | Nguyễn Thị Tâm | 007548/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 88 | Lê Văn Kỳ | 007930/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Mắt | Không | |
| 89 | Lê Thị Minh Diệp | 009026/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Mắt | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 90 | Đào Thị Mỹ Linh | 007243/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Khám bệnh | Không | |
| 91 | Phạm Thị Hương | 012146/ĐNAI-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa khám bệnh | Không | |
| 92 | Nguyễn Thị Minh Phương | 009331/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa khám bệnh | Không | |
| 93 | Đoàn Hồng Nhật Hằng | 008828/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 94 | Nguyễn Ngô Ức My | 008831/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;<br>Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Da liễu | Không | |
| 95 | Nguyễn Thị Bích Trâm | 000615/QNA-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | KTV xét nghiệm y học | Không | |
| 96 | Nguyễn Thị Thái Thu | 005402/QNA-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | KTV xét nghiệm y học | Không | |
| 97 | Huỳnh Thị Thu Khẩn | 005394/QNA-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | KTV xét nghiệm y học | Không | |
| 98 | Lê Hữu Hiệu | 006117/QNA-CCHN | Xét nghiệm Y học | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | KTV xét nghiệm y học | Không | |
| 99 | Trần Hoàng Nguyệt Minh | 0014669/BYT-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Trưởng khoa Xét nghiệm | Không | |
| 100 | Nguyễn Tất Nhật | 006077/QNA-CCHN | Kỹ thuật xét nghiệm y học | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | KTV xét nghiệm y học | Không | |
| 101 | Trần Thị Bảo Hậu | 006775/QNA-CCHN | Xét nghiệm y học | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Cử nhân xét nghiệm y học | Không | |
| 102 | Võ Thị Hoài Thương | 007118/QNA-CCHN | Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm y học | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | KTV xét nghiệm y học | Không | |
| 103 | Nguyễn Đăng Luận | 000788/QNA-CCHN | Hình ảnh Y học | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | KTV Hình ảnh Y học - khoa chẩn đoán hình ảnh | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 104 | Lâm Thành Bay | 002737/QNA-CCHN | Khám chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Nội soi chẩn đoán | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 105 | Nguyễn Quốc Việt | 003687/QNA-CCHN | Khám chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội; Siêu âm bụng tổng quát; Kỹ thuật và chẩn đoán X quang thường qui soi chẩn đoán | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 106 | Võ Văn Nhân | 0003330/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 107 | Nguyễn Thị Hồng Vân | 007239/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 108 | Nguyễn Lưu Yến Nhi | 008978/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Thạc sĩ Bác sĩ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 109 | Trương Văn Hoàng Vũ | 007534/QNA-CCHN | Thực hiện kỹ thuật Hình ảnh Y học | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | KTV Hình ảnh Y học - khoa chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 110 | Ngô Thị Nhi | 000802/QNA-CCHN | Nha khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Răng Hàm Mặt | Không | |
| 111 | Nguyễn Thị Thảo Trâm | 005968/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Răng Hàm Mặt | Không | |
| 112 | Trần Thị Huyền Duyên | 006411/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Răng Hàm Mặt | Không | |
| 113 | Nguyễn Thế Ánh | 007049/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt -Trưởng khoa Răng Hàm Mặt | PKCK RHM (Địa chỉ: số 264, đường Phan Châu Trinh, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ)<br>Thời gian hành nghề:<br>- Từ thứ 2 đến thứ 7: Trưa từ 11h45- 12h45; Chiều từ 17h00 - 21h00;<br>- Chủ nhật: Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h30-21h00 (Trừ thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công tại BVĐK Thái Bình Dương Tam Kỳ) | |
| 114 | Nguyễn Thị Trúc Giang | 009099/QNA-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm y học | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | KTV xét nghiệm y học | Không | |
| 115 | Thái Diệu Hiền | 009595/QNA-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp | Không | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 116 | Phan Thị Minh Hiếu | 000063/QNA-GPHN | Điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Nội - Nhi | Không | |
| 117 | Phan Đại Nghĩa | 0004961/BD-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ Nội<br>Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KCB chuyên khoa Gây mê hồi sức | Không | |
| 118 | Huỳnh Thị Thanh Thuý | 009058/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 119 | Huỳnh Thanh Quốc | 000050/QNA-GPHN | Hình ảnh Y học | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | KTV Hình ảnh Y học - khoa chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 120 | Lương Thị Mỹ Lệ | 000340/QNA-GPHN | Điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 121 | Lê Thị Cẩm Hương | 003446/QNA-CCHN | Đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa cấp cứu | Không | |
| 122 | Phan Nguyễn Tường Vi | 005721/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhãn khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nhãn khoa | Không | |
| 123 | Trần Thị Kim Chi | 000613/QNA-GPHN | Hộ sinh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Nữ hộ sinh | Không | |
| 124 | Nguyễn Thị Linh | 000509/ QNA-GPHN | Hình ảnh y học | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Kỹ thuật y - khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 125 | Nguyễn Thị Thảo Hà | 000579/ QNA-GPHN | Phục hồi chức năng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Kỹ thuật viên phục hồi chức năng - khoa YHCT&PHCN | Không | |
| 126 | Nguyễn Thị Thùy Trang | 000408/QNA-GPHN | Hộ sinh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Khoa khám bệnh | Không | |
| 127 | Huỳnh Lệ Kiên | 001150/QNA-CCHN | Hộ sinh | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng trưởng Khoa Nội Nhi | Không | |
| 128 | Trần Văn Long | 0016868/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng;Phẫu thuật nội soi mũi xoang | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng | PKCK TMH (Địa chỉ: Quốc lộ 1A - ngã tư Quán Gò - thôn An Thành 1 - xã Bình An - huyện Thăng Bình - tỉnh Quảng Nam)<br>Thời gian hành nghề:<br>- Từ thứ 2 đến thứ 7: Chiều từ 17h00 đến 20h00;<br>- Chủ nhật: Sáng từ 8h00 - 12h00, chiều từ 13h30-16h00 (Trừ thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công tại BVĐK Thái Bình Dương Tam Kỳ) | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề * | Phạm vi hành nghề ** | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *** | Vị trí chuyên môn **** | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác ***** | Ghi chú ****** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 129 | Huỳnh Thị Tuyết Anh | 000599/QNA-GPHN | Điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Nội - Nhi | Không | |
| 130 | Trần Thị Trâm | 000737/QNA-GPHN | Điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Nội - Nhi | Không | |
| 131 | Hồ Thị Sa | 000731/ QNA-GPHN | Điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh | Không | |
| 132 | Lê Phước Thịnh | 000621/ QNA-GPHN | Hình ảnh y học | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Kỹ thuật viên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không | |
| 133 | Nguyễn Thị An | 006412/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa Răng Hàm Mặt | Không | |
| 134 | Đặng Ngọc Trang | 007334/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Bác sĩ KBCB Khoa YHCT&PHCN | Không | |
| 135 | Huỳnh Duy Phúc | 004695/QNA-CCHN | Cao đẳng điều dưỡng đa khoa | - Từ thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h00-11h30; Chiều từ 13h00 - 16h30<br>- Thời gian trực và làm ngoài giờ theo lịch phân công của giám đốc bệnh viện | Điều dưỡng khoa GMHS | Không | Báo tăng từ ngày 29/9/2025 |

*Đà Nẵng, Ngày 29 tháng 9 năm 2025*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**(Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký**

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN TAM KỲ

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trần Quang Đạt

UBND TỈNH QUẢNG NAM
**SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 004695/QNA - CCHN

# CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/ 9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế.

## CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HUỲNH DUY PHÚC**
Ngày tháng năm sinh: 27/06/1990
Giấy chứng minh nhân dân số: 205720126
Ngày cấp: 12/07/2014; Nơi cấp: Quảng Nam
Chỗ ở hiện nay: Xã Bình Tú, huyện Thăng bình, tỉnh Quảng Nam
Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng viên
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Cao đẳng điều dưỡng đa khoa

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 343 Quyển số: 02 SCTBS
Ngày 10-09-2025

**Thời gian hành nghề liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 14 tháng**

*Quảng Nam, ngày 08 tháng 08 năm 2016*

**KT. GIÁM ĐỐC**

S.Đ.K.H.Đ: 53 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THĂNG BÌNH
X. THĂNG BÌNH - T.P ĐÀ NẴNG

**CÔNG CHỨNG VIÊN**
Phạm Sanh

Nguyễn Thị Liên

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

*Dean of*

*Da Nang University of Medical Technology and Pharmacy*

has conferred

**THE DEGREE OF ASSOCIATE**

***GENERAL NURSE***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Hiệu trưởng*

*Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng*

cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG**

***ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA***

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 343 Quyển số: 02 SCT/BS

Ngày: 10-09-2025

Upon: *Mr. Huynh Duy Phuc*

Date of birth: *27 June 1990*

Degree classification: *Average good*

Mode of study: *Full-time*

Cho: *Huỳnh Duy Phúc* Giới tính: *Nam*

Ngày sinh: *27/06/1990*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình khá*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

*Danang , 04 August 2014*

*Đà Nẵng , ngày 04 tháng 8 năm 2014*

**HIỆU TRƯỞNG**

CÔNG CHỨNG VIÊN

*Phạm Sanh*

TS. Nguyễn Khắc Minh

Reg. No:

Số hiệu: B 208206

Số vào sổ cấp bằng: 2877

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THĂNG HOA

Số: 12/XNHN-BVTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Thăng Bình, ngày 12 tháng 09 năm 2025*

# GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH HÀNH NGHỀ

Bệnh viện đa khoa Thăng Hoa xác nhận:

Ông/bà: Huỳnh Duy Phúc

Ngày, tháng, năm sinh: 27/06/1990

Địa chỉ cư trú: Xã Thăng Điền, thành phố Đà Nẵng

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu[3]: 049090025814

Ngày cấp: 02/10/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Văn bằng chuyên môn:

- Cao đăng Điều dưỡng, Năm tốt nghiệp: 2014

Số giấy phép hành nghề: 004695/QNA-CCHN do Sở y tế tỉnh Quảng Nam cấp ngày 8/8/2016

Đã hành nghề với phạm vi hành nghề Điều dưỡng tại bệnh viện đa khoa Thăng Hoa đạt kết quả như sau:

1. Thời gian hành nghề: 8/8/2016 đến 8/9/2025

2. Năng lực chuyên môn: Có khả năng thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn chuyên ngành của 1 Điều dưỡng đa khoa.

3. Đạo đức nghề nghiệp:

- Chấp hành thực hiện tốt quy tắc giao tiếp ứng xử đối với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và đồng nghiệp.
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật tốt.
- Có lối sống trung thực, thẳng thắn, nghiêm túc, hòa đồng, thân thiện, đoàn kết, chia sẻ trách nhiệm, tôn trọng và bảo vệ đồng nghiệp.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 347 Quyển số: 02 SCT/BS
Ngày: 12-09-2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH[10]**

S.Đ.K.H.Đ: 53 - C.T.H.Đ - X. THĂNG BÌNH - T.P ĐÀ NẴNG
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THĂNG BÌNH

CÔNG TY CP BỆNH VIỆN ĐA KHOA THĂNG HOA

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Sanh

BSCKII Nguyễn Thanh Phước

BỘ Y TẾ
**ĐẠI HỌC Y DƯỢC**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 016714 /A002/GCN-ĐTNL

# GIẤY CHỨNG NHẬN
## THAM GIA CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Chứng nhận : Ông **HUỲNH DUY PHÚC**

Sinh ngày : 27/06/1990

Đơn vị công tác : Bệnh viện Đa khoa Thăng Hoa

*Đã hoàn thành cập nhật kiến thức y khoa liên tục với các nội dung như sau:*

1. Hình thức: Hội thảo
2. Nội dung/chủ đề: **CẬP NHẬT KIẾN THỨC VỀ QUẢN LÝ GÃY XƯƠNG CƠ BẢN THEO NGUYÊN LÍ AO CHO DỤNG CỤ VIÊN PHÒNG MỔ**
3. Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Bộ môn Chấn thương chỉnh hình - Phục hồi chức năng, Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
4. Thời gian: ngày 15 tháng 6 năm 2024

**Quy đổi tương đương:** 03 giờ tín chỉ
*(ba giờ tín chỉ)*

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 343 Quyển số: 02 - SCT/BS
Ngày: 10-09-2025

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2024*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

S.Đ.K.H.Đ: 53 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THĂNG BÌNH
X. THĂNG BÌNH - T.P ĐÀ NẴNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Sanh

**PGS. TS.BS. Ngô Quốc Đạt**

Lưu sổ: 5597/2024-Y.CNKT

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH




# GIẤY CHỨNG NHẬN

## THAM GIA CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN TAM KỲ**
---o0o---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
---o0o---

Số: 0334/2025/01/XĐTH-MSG DKTK

# HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- *Căn cứ theo Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ nhu cầu của hai bên,*

Chúng tôi gồm:

**BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Công ty: | Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn Tam Kỳ | | |
| Địa chỉ: | Lô A50 Trương Chí Cương, Phường Bàn Thạch, Thành phố Đà Nẵng | | |
| Điện thoại | 023 5382 8666 | | |
| Đại diện bởi: | Bà ĐẶNG THỊ KIỀU HOA | Quốc tịch: | Việt Nam |
| Chức vụ | Giám đốc điều hành bệnh viện | | |

**(Sau đây còn gọi là "Công Ty")**

**BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG**

| | | | |
|---|---|---|---|
| Ông: | HUỲNH DUY PHÚC | Quốc tịch: | Việt Nam |
| Sinh ngày: | 27/06/1990 | Nơi sinh: | Quảng Nam |
| Địa chỉ thường trú: | , Xã Bình Tú,Huyện Thăng Bình,Tỉnh Quảng Nam | | |
| Địa chỉ tạm trú: | , Xã Bình Tú,Huyện Thăng Bình,Tỉnh Quảng Nam | | |
| Số CCCD: | 049090025814 | Cấp ngày: 02/10/2021 | |
| Tại: | Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội | | |

M.S.D.N: 0400399251 - CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN TAM KỲ - THÀNH PHỐ ĐÀ

Cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động ("Hợp Đồng Lao Động") và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

## ĐIỀU 1. THỜI HẠN, CÔNG VIỆC VÀ ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC

1.1. Loại hợp đồng lao động: Hợp đồng lao động xác định thời hạn
Từ ngày: 22/09/2025 đến hết ngày: 31/12/2026
Thời gian thử việc: từ ngày 22/09/2025 đến hết ngày: 20/11/2025

1.2. Địa điểm làm việc: Tại Địa chỉ Công Ty nêu trên.

Tùy thuộc vào điều khoản và điều kiện được thỏa thuận giữa các bên, theo đó, Người lao động đồng ý rằng Công ty có thể điều chuyển vị trí của Người lao động trong phạm vi Công ty phù hợp với khả năng chuyên môn của Người lao động theo đánh giá của ban lãnh đạo cũng như Công ty có thể điều động Người lao động sang làm việc tại các công ty con, chi nhánh hoặc công ty liên doanh, liên kết khi Công Ty có yêu cầu, điều động và Người lao động đồng ý thực hiện. Các quyết định của Công ty về việc điều động, điều chuyển theo như quy định tại mục này sẽ được xem là Phụ lục không thể tách rời của Hợp đồng lao động này.

1.3. Chức danh chuyên môn: **Điều dưỡng**

1.4. Công việc phải làm:

- Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn theo công việc được phân công dưới sự quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách).
- Phối hợp cùng với các bộ phận, phòng ban khác trong Công Ty để phát huy tối đa hiệu quả công việc.
- Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu của Công Ty và theo quyết định của Ban Giám đốc (và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách).

## ĐIỀU 2. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THỜI GIAN NGHỈ NGƠI

2.1. Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.
Tùy thuộc vào yêu cầu công việc và yêu cầu của chức danh, vị trí trong việc thực hiện phạm vi công việc theo quy định tại Điều 1.4 của Hợp đồng này, Người lao động sẽ không bị ràng buộc bởi thời gian làm việc cố định. Thời gian làm việc bắt đầu và kết thúc sẽ dựa trên như cầu thực tế của công việc và Công ty tại từng thời điểm. Công ty có quyền quy định thời gian làm việc, tăng ca, trực theo nhu cầu của công việc, phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

2.2. Chế độ nghỉ ngơi và các ngày nghỉ lễ, Tết, phép năm:

- Nghỉ Lễ,Tết: Theo quy định của Pháp luật lao động
- Nghỉ phép năm: Người Lao Động có 12 (mười hai) ngày nghỉ hằng năm hưởng nguyên lương tính theo năm dương lịch. Trong trường hợp Người Lao Động có thời gian làm việc trong năm dương lịch dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ hằng năm sẽ được tính theo tỷ lệ tương ứng với thời gian làm việc.
- Các loại nghỉ khác: Theo Nội Quy Lao Động của Công Ty và các quy định của Pháp Luật.

## ĐIỀU 3. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

3.1. **Quyền lợi:**

3.1.1. Mức lương và phụ cấp hàng tháng:

- Mức lương gộp: tháng
- Các khoản phụ cấp gộp:
  Phụ cấp độc hại:
- Các khoản phúc lợi khác:
- Các khoản bổ sung khác (nếu có):
  Thưởng theo sản phẩm (ABR): Theo quy định của Công ty tại từng thời điểm.

Trong thời gian thử việc, người lao động được hưởng 85% mức lương và phụ cấp gộp và các khoản bổ sung hàng tháng nêu trên.

Mức lương gộp, các khoản phụ cấp và các khoản bổ sung khác nêu trên đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân và các khoản bảo hiểm bắt buộc. Công Ty sẽ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và các khoản bảo hiểm bắt buộc từ thu nhập chi trả cho Người lao động theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

3.1.2. Hình thức trả lương: Chuyển khoản.

3.1.3. Được trả lương: Từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng

3.1.4. Phương tiện đi lại làm việc Tự túc

3.1.5. Tiền thưởng: Tiền lương tháng 13 và các khoản thưởng khác (nếu có) tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty, do Công ty quyết định.

3.1.6. Chế độ nâng lương: Tùy thuộc vào kết quả hoàn thành công việc của Người Lao Động và chính sách của Công Ty.

3.1.7. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp:
Công Ty và Người Lao Động thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Pháp Luật ban hành vào từng thời điểm.

3.1.8. Trang bị bảo hộ lao động: Theo quy định của Công Ty và tùy thuộc yêu cầu công việc.

3.1.9. Chế độ đào tạo: Tùy thuộc vào yêu cầu công việc và chính sách của Công Ty.

3.1.10. Các quyền lợi khác: Theo quy định của Công Ty.

3.2. **Nghĩa vụ:**

3.2.1. Thực hiện và hoàn thành nghiêm túc mọi công việc, nhiệm vụ và trách nhiệm đã cam kết trong Hợp Đồng Lao Động này và các thỏa thuận khác (nếu có) với Công Ty.

3.2.2. Sẵn sàng chấp nhận sự phân công hay điều động của Công Ty ở từng thời điểm phù hợp.

3.2.3. Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, văn hóa của Công Ty, Nội Quy Lao Động, Thỏa Ước Lao Động Tập Thể, Bộ Quy Tắc Ứng Xử và Đạo Đức Nghề Nghiệp và các chủ trương, chính sách của Công Ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

3.2.4. Trong trường hợp Người Lao Động làm mất mát, thiệt hại tài sản của Công Ty thì phải bồi thường vi phạm và vật chất theo Nội Quy Lao Động, các quy định nội bộ của Công Ty và theo quy định của Pháp Luật Việt Nam.

3.2.5. Tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đóng thuế Thu nhập cá nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3.2.6. Tham dự đầy đủ, nhiệt tình các buổi huấn luyện, đào tạo, hội thảo do Công Ty tổ chức hoặc được Công ty cử tham dự.

3.2.7. Trong trường hợp Người lao động được Công Ty cử đi đào tạo thì Người lao động phải hoàn thành khóa học đúng thời hạn, thực hiện các nghĩa vụ, cam kết sau khi kết thúc khóa học theo Thỏa thuận với Công Ty. Trường hợp Người Lao Động không hoàn thành khóa học hoặc/và không thực hiện đúng Thỏa thuận với Công ty sau khi kết thúc khóa học thì Người Lao Động sẽ phải hoàn trả chi phí đào tạo và các khoản chế độ đã được nhận trong thời gian đào tạo theo quy đinh và các thỏa thuận với Công Ty.

## ĐIỀU 4. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

4.1. **Nghĩa vụ:**

4.1.1. Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp Đồng Lao Động.

4.1.2. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, Thỏa Ước Lao Động Tập Thể (nếu có).

4.2. **Quyền hạn:**

4.2.1. Điều hành Người Lao Động hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển công việc cho người lao động,...).

4.2.2. Có quyền ngừng việc, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt Hợp Đồng Lao Động và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của Pháp luật hiện hành và theo nội quy của Công Ty trong thời gian hợp đồng còn giá trị.

4.2.3. Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm Pháp luật hay các điều khoản của Hợp Đồng Lao Động này.

4.2.4. Có quyền khấu trừ và nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho Người lao động đối với lương và các khoản thu nhập khác mà Người lao động được hưởng trước khi chi trả cho Người lao động theo quy định của pháp luật.

## ĐIỀU 5. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG, BÀN GIAO CÔNG VIỆC VÀ HOÀN TRẢ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

5.1. Hợp Đồng Lao Động này có thể chấm dứt:

5.1.1. Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền hủy bỏ hợp đồng lao động đã giao kết mà không cần báo trước và không phải bồi thường.

5.1.2. Khi kết thúc thời hạn quy định tại khoản 1.1 Điều 1 nêu trên (nếu áp dụng);

5.1.3. Theo thỏa thuận của Các Bên; hoặc

5.1.4. Theo các quy định của pháp luật lao động.

5.2. Người Lao Động phải gửi báo cáo bàn giao công việc đầy đủ có xác nhận của cấp trên trực tiếp cho Công Ty trước ngày chấm dứt Hợp Đồng Lao Động này và tuân thủ các quy định liên quan đến việc bàn giao và hoàn trả tài sản của Công ty.

5.3. Chậm nhất vào ngày chấm dứt Hợp Đồng Lao Động này, Người Lao Động phải hoàn trả cho Công Ty toàn bộ tài sản của Công Ty mà Người Lao Động đang nắm giữ hoặc kiểm soát, bao gồm nhưng không giới hạn mọi loại thiết bị, giấy tờ, chìa khóa, báo cáo, thông tin, chương trình, hồ sơ và tài liệu dưới mọi hình thức liên quan đến Công Ty và không được giữ lại bất kỳ bản sao hoặc ghi chép nào của những thứ đó. Ngoài ra, Người Lao Động có nghĩa vụ hoàn trả mọi khoản tạm ứng và/hoặc thanh toán mọi chi phí cá nhân còn nợ do Công Ty đã ứng trước nhân danh Người Lao Động, nếu có.

**ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

6.1. Những vấn đề về lao động không ghi trong Hợp Đồng Lao Động này sẽ được tuân theo quy định của Công Ty và pháp luật lao động Việt Nam.

6.2. Hợp Đồng Lao Động này được làm thành 02 (hai) bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có hiệu lực từ ngày 22/09/2025. Khi hai bên ký kết Phụ Lục Hợp Đồng Lao Động thì nội dung của Phụ Lục Hợp Đồng Lao Động cũng có giá trị như các nội dung của bản Hợp Đồng Lao Động này.

Hợp đồng Lao Động này được lập và ký tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn Tam Kỳ vào ngày 22/09/2025/.

| NGƯỜI LAO ĐỘNG | NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG |
|---|---|
| HUỲNH DUY PHÚC | ĐẶNG THỊ KIỀU HOA<br>Giám đốc điều hành bệnh viện |